

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ & QUẢN TRỊ KINH DOANH**

HOÀNG HỒNG QUANG

**QUẢN LÝ THU THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP
TẠI CHI CỤC THUẾ HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG,
TỈNH LÀO CAI**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG
NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ**

THÁI NGUYÊN - 2019

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ & QUẢN TRỊ KINH DOANH

HOÀNG HỒNG QUANG

QUẢN LÝ THU THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP
TẠI CHI CỤC THUẾ HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG,
TỈNH LÀO CAI

Ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 8.34.04.10

LUẬN VĂN THẠC SĨ THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Nguyễn Quang Hợp**

THÁI NGUYÊN - 2019

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn “*Quản lý thu thuế đối với doanh nghiệp tại Chi cục Thuế huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai*” là công trình nghiên cứu của bản thân, chưa được sử dụng để bảo vệ bất cứ học vị nào. Các số liệu sử dụng trong nghiên cứu hoàn toàn trung thực, các tài liệu tham khảo được trích dẫn đầy đủ, mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn này đã được cảm ơn.

Thái Nguyên, ngày ... tháng ... năm 2019

Học viên

Hoàng Hồng Quang

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện luận văn tôi đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của nhiều cá nhân, tổ chức. Trước hết, tôi xin chân thành cảm ơn người hướng dẫn khoa học **TS. Nguyễn Quang Hợp** đã tận tâm hướng dẫn, giúp tôi hoàn thành việc nghiên cứu đề tài luận văn.

Tôi xin chân thành cảm sự giúp đỡ nhiệt tình của Ban lãnh đạo Cục Thuế tỉnh Lào Cai, Chi cục Thuế huyện Mường Khương đã cung cấp số liệu đầy đủ, chính xác phục vụ cho nghiên cứu và có những đóng góp ý kiến, nhận xét, tư vấn giúp tôi hoàn thiện luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của Phòng Đào tạo, Khoa chuyên môn và các Phòng liên quan của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh đã tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong suốt thời gian học tập và nghiên cứu tại Nhà trường.

Học viên

Hoàng Hồng Quang

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| LỜI CAM ĐOAN | i |
| LỜI CẢM ƠN | ii |
| MỤC LỤC | iii |
| DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT | vi |
| DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ | vii |
| MỞ ĐẦU | 1 |
| 1. Tính cấp thiết của đề tài | 1 |
| 2. Mục tiêu nghiên cứu..... | 3 |
| 2.1. Mục tiêu chung..... | 3 |
| 2.2. Mục tiêu cụ thể..... | 3 |
| 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu..... | 4 |
| 3.1. Đối tượng nghiên cứu..... | 4 |
| 3.2. Phạm vi nghiên cứu..... | 4 |
| 4. Ý nghĩa khoa học | 4 |
| 5. Bố cục của luận văn | 5 |
| CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ THU THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP..... | 6 |
| 1.1. Cơ sở lý luận về quản lý thu thuế đối với doanh nghiệp | 6 |
| 1.1.1. Một số vấn đề cơ bản về thuế..... | 6 |
| 1.1.2. Một số vấn đề cơ bản về quản lý thu thuế đối với doanh nghiệp | 11 |
| 1.1.3. Nội dung quản lý thu thuế đối với các doanh nghiệp | 13 |
| 1.2. Cơ sở thực tiễn về quản lý thu thuế đối với doanh nghiệp | 21 |
| 1.2.1. Quản lý thu thuế đối với doanh nghiệp tại Chi cục Thuế huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa..... | 21 |
| 1.2.2. Quản lý thu thuế đối với doanh nghiệp tại Chi cục Thuế huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang..... | 23 |
| 1.2.3. Bài học kinh nghiệm đối với Chi cục Thuế huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai | 24 |
| CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU | 26 |
| 2.1. Câu hỏi nghiên cứu | 26 |

| | |
|--|-----------|
| 2.2. Phương pháp nghiên cứu..... | 26 |
| 2.2.1. Khung phân tích | 26 |
| 2.2.2. Phương pháp thu thập số liệu..... | 27 |
| 2.2.3. Phương pháp tổng hợp số liệu..... | 28 |
| 2.2.4. Phương pháp phân tích số liệu | 29 |
| 2.3. Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu | 31 |
| CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ THU THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TẠI CHI CỤC THUẾ HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI..... | 33 |
| 3.1. Tổng quan về Chi cục thuế huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai | 33 |
| 3.2. Thực trạng quản lý thu thuế đối với doanh nghiệp tại Chi cục thuế huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai..... | 36 |
| 3.2.1. Tổ chức bộ máy quản lý thu thuế..... | 36 |
| 3.2.2. Xây dựng dự toán và kế hoạch thu thuế..... | 48 |
| 3.2.3. Tổ chức thực hiện kế hoạch thu thuế | 51 |
| 3.2.4. Quản lý công tác đăng ký thuế..... | 56 |
| 3.2.5. Quản lý thu thuế theo quy trình | 59 |
| 3.2.6. Quản lý việc hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế, quyết toán thuế..... | 63 |
| 3.2.7. Quản lý việc thu nợ, cưỡng chế nợ thuế đối với doanh nghiệp | 66 |
| 3.2.8. Quản lý quyết toán thuế | 72 |
| 3.2.9. Kiểm tra, thanh tra thuế..... | 73 |
| 3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý thu thuế đối với doanh nghiệp tại Chi cục Thuế huyện Mường Khương | 75 |
| 3.3.1. Hệ thống chính sách, pháp luật về quản lý thu thuế | 75 |
| 3.3.2. Hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế..... | 75 |
| 3.3.3. Trình độ, kỹ năng của cán bộ thuế | 76 |
| 3.3.4. Sự hiểu biết về pháp luật và tính tự giác của doanh nghiệp | 76 |
| 3.3.5. Cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý | 77 |
| 3.3.6. Toàn cầu hóa và mở cửa nền kinh tế..... | 77 |
| 3.4. Đánh giá công tác quản lý thu thuế đối với doanh nghiệp của Chi cục thuế huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai..... | 77 |
| 3.4.1. Kết quả đạt được | 77 |

| | |
|--|-----------|
| 3.4.2. Những hạn chế, tồn tại | 79 |
| 3.4.3. Nguyên nhân của những hạn chế | 82 |
| CHƯƠNG 4: GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ THU THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TẠI CHI CỤC THUẾ HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI..... | 83 |
| 4.1. Phương hướng, mục tiêu quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh cá thể tại Chi cục Thuế huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai | 83 |
| 4.1.1. Phương hướng quản lý thu thuế | 83 |
| 4.1.2. Mục tiêu quản lý thu thuế | 83 |
| 4.2. Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thu thuế đối với doanh nghiệp tại Chi cục Thuế huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai | 84 |
| 4.2.1 Nâng cao chất lượng công tác quản lý kê khai thuế | 84 |
| 4.2.2. Tăng cường quản lý thu nợ và cưỡng chế nợ..... | 86 |
| 4.2.3. Tăng cường công tác kiểm tra thuế đối với các doanh nghiệp | 86 |
| 4.2.4. Các giải pháp khác | 89 |
| 4.3. Kiến nghị | 92 |
| KẾT LUẬN..... | 93 |

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

| Chữ viết tắt | Diễn giải |
|---------------------|-----------------------|
| BQ | Bình quân |
| CC | Cơ cấu |
| DN | Doanh nghiệp |
| ĐVT | Đơn vị tính |
| GT | Giá trị |
| GTGT | Giá trị gia tăng |
| HĐND | Hội đồng nhân dân |
| SXKD | Sản xuất kinh doanh |
| KH | Kế hoạch |
| NSNN | Ngân sách Nhà nước |
| SXKD | Sản xuất kinh doanh |
| TNDN | Thu nhập doanh nghiệp |
| TNHH | Trách nhiệm hữu hạn |
| TV | Thành viên |
| UBND | Ủy ban nhân dân |

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

| | |
|--|----|
| Bảng 3.1: Tình hình sử dụng lao động tại Chi cục Thuế huyện Mường Khương tại thời điểm năm 2018..... | 48 |
| Bảng 3.2: Dự toán thu thuế đối với các doanh nghiệp của Chi cục Thuế huyện Mường Khương..... | 50 |
| Bảng 3.3. Kết quả thực hiện thu thuế đối với khối doanh nghiệp của Chi cục Thuế huyện Mường Khương..... | 53 |
| Bảng 3.4. Mức độ hoàn thành kế hoạch thu thuế đối với khối doanh nghiệp của Chi cục Thuế huyện Mường Khương | 55 |
| Bảng 3.5: Số lượng doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Thuế huyện Mường Khương..... | 58 |
| Bảng 3.6: Kết quả thực hiện công tác kê khai thuế đối với doanh nghiệp của Chi cục Thuế huyện Mường Khương | 61 |
| Bảng 3.7: Kết quả giải quyết hồ sơ kê khai thuế tại Chi cục Thuế huyện Mường Khương..... | 62 |
| Bảng 3.8: Kết quả giải quyết hoàn thuế cho doanh nghiệp tại Chi cục Thuế huyện Mường Khương | 64 |
| Bảng 3.9: Tình hình nợ và xử lý nợ đối với các doanh nghiệp của Chi cục Thuế huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai..... | 70 |
| Bảng 3.10: Kết quả kiểm tra và xử lý sau kiểm tra thuế của Chi cục Thuế huyện Mường Khương..... | 74 |

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thuế là khoản thu chủ yếu của ngân sách Nhà nước. Thuế có ý nghĩa và giữ vai trò vô cùng quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân của mỗi quốc gia. Đó là nguồn thu để Nhà nước duy trì sự tồn tại, vận hành bộ máy quản lý thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế xã hội... (Nguyễn Thị Bát, 2012). Một quốc gia giàu mạnh là một quốc gia có nguồn thu lớn, vững chắc, có chính sách thuế hợp lý để vừa tạo nguồn thu ổn định đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế phát triển. Tại Việt Nam, cùng với việc điều chỉnh, bổ sung và ban hành nhiều quy định liên quan đến lĩnh vực thuế thì một trong những dấu mốc quan trọng của ngành là Quốc hội đã ban hành Luật quản lý thuế năm 2006 (được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2012). Từ khi Luật quản lý thuế ra đời đã tạo điều kiện thuận lợi đối với người làm công tác quản lý thuế và đối tượng nộp thuế. Bên cạnh đó, nó đã góp phần tạo ra nguồn thu vững chắc và ngày càng tăng cho ngân sách Nhà nước. Trong giai đoạn đầu của công cuộc đổi mới nền kinh tế, nguồn thu thuế còn chưa đáp ứng đủ nhu cầu chi ngân sách, Nhà nước còn phải vay nợ hoặc nhận viện trợ từ các tổ chức quốc gia nước ngoài, nhưng đến nay nguồn thu từ thuế của Việt Nam đã đảm bảo chi ngân sách, tích lũy một phần để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phát triển kinh tế - xã hội, một phần để trả nợ nước ngoài. Chính sách thuế phù hợp sẽ tạo sự công bằng cho các tổ chức kinh tế, xã hội, thúc đẩy nền kinh tế phát triển, là tiền đề đưa nền kinh tế tăng trưởng và phát triển ổn định (Nguyễn Thị Liên 2016).

Trải qua hơn 30 năm tiến hành đổi mới, nền kinh tế Việt Nam đã đạt những bước phát triển vượt bậc, nền kinh tế đã có sự thay đổi cơ bản và mạnh mẽ so với thời kỳ đầu của đổi mới. Đi liền với đó là sự tăng trưởng và phát triển vượt bậc từ khối các doanh nghiệp với biểu hiện về số lượng ngày càng nhiều, quy